

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS -ST
Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Hồng Sơn và bà Trần Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 12/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

1. **Phan Văn Ch;** giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1994; nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: xóm B, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Văn Ph, (Đã chết); con bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1967; có vợ Hoàng Thị B; sinh năm 1991; con: có 02 người; lớn nhất 10 tuổi; nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 13/12/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Hoàng Thị B;** giới tính: nữ; tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991; nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Bá Th; (đã chết); con bà Nguyễn Thị X; sinh năm 1964; có chồng Phan Văn Ch; sinh năm 1994; con: có 02 người; lớn nhất 10 tuổi; nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn H, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An, có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV.

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn Đ. Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV, vắng mặt.

Địa chỉ: 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội.

Anh Huỳnh Phương H, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội.

Anh Doãn Hồng Ngh, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Khối T, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Anh Ngô Trí M, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Khối TC, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2019, do làm ăn thua lỗ dẫn đến không có tiền tiêu xài và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên Phan Văn Ch (sinh năm 1994) khởi xướng, bàn bạc với vợ mình là Hoàng Thị B thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản với hình thức mua tài sản (hoa quả) qua mạng xã hội của Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV (có địa chỉ 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 làm giám đốc), sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt thì Hoàng Thị B đồng ý. Để thực hiện được hành vi, ngày 26/9/2019, Phan Văn Ch đi mua 01 chiếc thẻ sim Viettel số thuê bao 0325.635.363 rồi sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 của Ch để lập tài khoản Facebook với Nicknem mang tên “T H” để giao dịch với các nhân viên bán hàng của Công ty ĐV với mục đích thực hiện hành vi lừa đảo. Trong thời gian từ ngày 17/10/2019 đến ngày 03/12/2019, vợ chồng Phan Văn Ch và Hoàng Thị B đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 17/10/2019, Hoàng Thị B sử dụng tài khoản Facebook với Nicknem mang tên “TH” nhắn tin qua hệ thống Messenger đến tài khoản Facebook có Nicknem “ThNg” của chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1999, nơi cư trú: xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang) là nhân viên của Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV, địa chỉ 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội giao dịch với chị Nguyễn Thị Th đặt mua 03 thùng quả nho xanh Mỹ, 03 thùng quả nho đỏ Mỹ, 02 thùng quả lê Nam Phi thì chị Th tin tưởng và đồng ý bán với giá 8.200.000 đồng. Hoàng Thị B hẹn khi nào nhận được đơn gửi hàng trên thì sẽ chuyển khoản đầy đủ cho chị Th số tiền như đã thỏa thuận, đồng thời Hoàng Thị B cho tên người nhận hàng là chị Đặng T, số điện thoại 0325.993.618 và địa chỉ giao nhận hàng tại ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau đó chị Th gửi toàn bộ số hoa quả trên cho nhà xe ô tô An Phú Q để giao hoa quả cho B tại địa chỉ trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi nhận được phiếu xác nhận đã chuyển hàng của chị Th qua hệ thống Messenger thì B nói cho Phan Văn Ch biết hàng hoa quả đã chuyển đi, đến khoảng 01 giờ sáng ngày hôm sau sẽ nhận hàng ở ngã tư giao

nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H. Sau đó Phan Văn Ch gọi điện thuê anh Doãn Hồng Ngh (sinh năm 1991, trú tại khối T, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh Nghệ An) cùng Ch đi chở hoa quả ở ngã tư đường quốc lộ 1A thị xã H với giá 300.000 đồng thì anh Ngh đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phan Văn Ch sử dụng xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 37B2 – 318.50 của mình cùng với anh Ngh đến ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nhận toàn bộ số hoa quả trên từ nhà xe An Phú Q và trả tiền cước vận chuyển cho nhà xe rồi cả hai chở số hoa quả trên đưa về nhà Ch. Đến ngày hôm sau Ch và B đưa số hoa quả trên đi bán cho các cửa hàng và bán lẻ ở chợ trên địa bàn huyện ND được số tiền 8.500.000 đồng. Sau khi đã chuyển hàng nhiều lần chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Hoàng Thị B chuyển khoản thanh toán số tiền đã mua hàng nhưng B viện ra nhiều lý do như: Hoa quả xấu, bầm dập không bán được, chuyển khoản không được...mà cố tình không chuyển khoản thanh toán cho chị Th số tiền đã mua hoa quả như đã cam kết, mà hèn chuyển khoản số tiền đó cho chị Th sau để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã H kết luận: 03 thùng nho xanh Mỹ, 03 thùng nho đỏ Mỹ và 02 thùng lê Nam Phi có tổng trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là: **8.200.000đ** (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 24/10/2019, Hoàng Thị B tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook nêu trên nhắn tin vào tài khoản Facebook của chị Nguyễn Thị Th đặt mua 03 thùng nho xanh Mỹ với giá 3.300.000 đồng và hẹn lần này sẽ thanh toán hết cả số tiền nợ cũ ngày 17/10/2019 và số tiền mới sau khi nhận được hàng thì chị Th tin tưởng và đồng ý bán cho Hoàng Thị B, địa điểm và người nhận hàng như lần trước. Sau đó chị Nguyễn Thị Th gửi 03 thùng nho xanh Mỹ cho nhà xe An Phú Q đến địa chỉ như cũ và gửi ảnh xác nhận đã gửi hàng cho B biết. Biết chị Th đã chuyển hàng, B bảo với chồng là Phan Văn Ch đến địa điểm trước đó tại ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để nhận hàng hoa quả do chị Th chuyển. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Phan Văn Ch tiếp tục gọi thuê anh Doãn Hồng Ngh đi chở hàng hoa quả với Ch ở ngã tư đường quốc lộ 1A thuộc địa phận phường Q, thị xã H với giá 300.000 đồng thì anh Ngh đồng ý. Sau đó Phan Văn Ch tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô trước đó của mình cùng với anh Ngh đến ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nhận toàn bộ số hoa quả trên từ nhà xe An Phú Q và trả tiền cước vận chuyển cho nhà xe, sau đó Ch và anh Ngh đưa số hoa quả trên về nhà Ch. Sau khi nhận được số hoa quả trên, B nhắn tin cho chị Th biết đã nhận được hàng thì chị Th yêu cầu B chuyển khoản số tiền mới mua hàng và tiền nợ cũ nhưng B cố tình viện ra nhiều lý do khác nhau để chưa chuyển khoản cho chị Th. Đến ngày hôm sau B đưa số hoa quả trên đi bán được khoảng số tiền 3.300.000 đồng. Những ngày sau chị Th đã nhiều lần yêu cầu B chuyển tiền vào tài khoản cho chị Th. Để chiếm đoạt được toàn bộ số tiền mua hàng hoa quả của chị Th, B đã chặn tài khoản Facebook “ThNg” để cho chị Th không liên lạc với B được nữa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã H kết luận: 03 thùng nho xanh Mỹ có tổng trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là **3.300.000** đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Vào ngày 29/11/2019, để thực hiện hành vi lừa đảo tiếp theo, Hoàng Thị B tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook với Nicknem mang tên “TH” nhắn tin qua hệ thống Messenger đến tài khoản Facebook có Nicknem “S Manucians” của anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1997, nơi cư trú: xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang) là nhân viên bán hàng hoa quả của Công ty TNHH PTM và DV ĐV, địa chỉ 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội giao dịch đặt mua 07 thùng nho xanh Mỹ, 03 thùng nho đen Mỹ, 01 thùng nho sữa Hàn Quốc hai chùm và 01 thùng táo Kiku thì anh S tin tưởng, đồng ý bán cho B với giá 14.900.000 đồng. Hoàng Thị B hẹn khi nào nhận được hàng trên thì sẽ chuyển khoản đầy đủ cho anh S số tiền như đã thỏa thuận. B yêu cầu anh S gửi hàng qua nhà xe An Phú Q và địa điểm giao hàng tại ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, người nhận hàng là chị H, số điện thoại 0393.437.384. Sau khi thống nhất với nhau, anh S gửi toàn bộ số hoa quả trên cho nhà xe An Phú Q vận chuyển về Nghệ An theo địa chỉ trên đồng thời báo xác nhận đã chuyển hàng cho B biết. Sau đó B báo cho Phan Văn Ch biết đêm nay có hàng hoa quả gửi ở Hà Nội về địa điểm cũ và bảo Ch đi nhận hàng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn Ch gọi thuê anh Doãn Thái Ngh cùng Ch đi chở hàng hoa quả ở thị xã H thì anh Ngh đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng Ch và B đi xe mô tô của mình còn anh Ngh đi xe mô tô của anh Ngh đến ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để nhận hàng, sau đó Ch và B nhận 12 thùng hoa quả từ nhà xe An Phú Q và trả tiền cước vận chuyển. Ch, B và anh Ngh đưa toàn bộ số hoa quả trên về nhà Ch, đến sáng ngày hôm sau Ch và B đưa số hoa quả này đi bán được khoảng số tiền 12.700.000 đồng. Còn anh S nhiều lần yêu cầu B chuyển khoản thanh toán số tiền mua hàng như đã hẹn, nhưng B viện ra nhiều lý do và không chuyển khoản số tiền mua hàng cho anh S mà B chặn tài khoản Facebook của anh S để không liên lạc được nữa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã H kết luận: 07 thùng nho xanh Mỹ, 03 thùng nho đen Mỹ, 01 thùng nho sữa Hàn Quốc 2 chùm và 01 thùng táo Kiku có tổng trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là **14.900.000đ** (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ tư: Vào ngày 03/12/2019, Hoàng Thị B tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook nêu trên nhắn tin qua hệ thống Messenger đến tài khoản Facebook có Nicknem “Haianh H” của anh Huỳnh Phương H, sinh năm 1993, nơi cư trú: phường Y, quận C, tp Hà Nội, là nhân viên bán hàng của Công ty TNHH PTM và DV ĐV giao dịch đặt mua 05 thùng nho xanh, 01 thùng cam vàng, 02 thùng lê Hàn Quốc và 02 thùng dâu Hàn Quốc thì anh H tin tưởng, đồng ý bán cho B với giá 12.250.000 đồng. B hẹn sau khi nhận được phiếu chuyển hàng sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền trên cho anh H. B yêu cầu anh H gửi hàng qua nhà xe An Phú Q và địa điểm giao hàng tại ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường quốc lộ 48D thuộc địa phận phường Q, thị xã

H, tỉnh Nghệ An, người nhận hàng là chị HT, số điện thoại 0325.993.618. Sau khi thống nhất với nhau anh H đã chuyển toàn bộ số hoa quả trên cho nhà xe An Phú Q vận chuyển về Nghệ An đồng thời gửi phiếu xác nhận đã chuyển hàng qua tài khoản Facebook cho B. Sau khi biết anh H đã chuyển hàng hoa quả đi, B báo cho chồng là Phan Văn Ch biết. Do hôm đó bận công việc không trực tiếp đi nhận hàng được nên Ch đi thuê anh Ngô Trí M (sinh năm 1975, trú tại khối T, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An) làm nghề lái taxi gia đình đi nhận hàng hoa quả và vận chuyển về cho Ch. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày hôm sau thì anh M đến ngã tư đường quốc lộ 1A giao nhau với đường quốc lộ 48D thuộc phường Q, thị xã H nhận từ nhà xe An Phú Q 10 thùng hoa quả rồi vận chuyển về giao cho vợ chồng Ch và B. Về phía anh H nhiều lần yêu cầu B chuyển tiền thanh toán mua hoa quả vào tài khoản của anh H thì B đã chặn tài khoản Facebook của anh H lại nhằm để chiếm đoạt toàn bộ số hoa quả trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã H kết luận: 05 thùng nho xanh, 01 thùng cam vàng, 02 thùng lê Hàn Quốc và 02 thùng dâu Hàn Quốc có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là **12.250.000đ** (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi biết tài khoản Facebook có Nicknem mang tên “TH” lừa đảo chiếm đoạt hoa quả của Công ty, ngày 04/12/2019, anh Nguyễn Văn Đ đại diện cho Công ty TNHH PTTM và DV ĐV làm đơn trình báo đến Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An đề nghị điều tra làm rõ. Cùng ngày, vợ chồng Phan Văn Ch và Hoàng Thị B đến Cơ quan điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 10 thùng hàng hoa quả đã chiếm đoạt của Công ty TNHH ĐV vào ngày 03/12/2019; 03 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HM, ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Phan Văn Ch và Hoàng Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Ch và Hoàng Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Văn Ch từ 15-18 tháng tù. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 13/12/2019.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Thị B từ 30 - 36 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị B.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, vợ chồng Phan Văn Ch và Hoàng Thị B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH PTTM và DV ĐV

với tổng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đại diện Công ty TNHH ĐV đã nhận đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Doãn Hồng Ngh và Ngô Trí M đã có hành vi vận chuyển thuê số hoa quả do trên cho Phan Văn Ch và Hoàng Thị B. Tuy nhiên khi vận chuyển không biết số hoa quả trên do phạm tội được mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen. Vì các bị cáo dùng 02 chiếc trên liên lạc để phạm tội.

- 10 (Mười) thùng hoa quả, trong đó: 05 thùng nho xanh, 01 thùng cam vàng, 02 thùng lê Hàn Quốc và 02 thùng dâu Hàn Quốc. Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH PTTM và DV ĐV là đúng pháp luật.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 PLUS màu vàng trắng thu giữ của Phan Văn Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Văn Ch là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 37B2 – 318.50 mà Phan Văn Ch sử dụng vào việc phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo Hoàng Thị B đã bán cho một người không quen biết nên không có cơ sở để xác minh làm rõ, thu giữ vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Văn H đề nghị: Ông đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo là người thực hiện không phải khởi xướng, đang nuôi con nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị B mức 24 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo là hộ nghèo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 17/10/2019 đến ngày 03/12/2019, Phan Văn Ch và Hoàng Thị B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước rồi sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 để lập tài khoản Facebook với Nicknem mang tên “TH” lên mạng xã hội giao dịch qua hệ thống Messenger với các nhân viên bán hàng hoa quả của Công ty TNHH PTTM và DV ĐV, có địa chỉ 46/82 phường NT, quận C, thành phố Hà Nội làm cho các nhân viên bán hàng tin tưởng từ đó đã 04 lần giao hàng là các loại hoa quả tại địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An cho Phan Văn Ch và Hoàng Thị B, sau đó Ch và B đã dùng thủ đoạn gian dối chặn các tài khoản Facebook của các nhân viên bán hàng để chiếm đoạt tiền mua hoa quả. Cụ thể: Ngày 17/10/2019, Phan Văn Ch và Hoàng Thị B dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th (là nhân viên bán hàng của Công ty ĐV) 08 thùng hoa quả có tổng trị giá là: 8.200.000đ (*Tám triệu hai trăm nghìn đồng*); Ngày 24/10/2019, tiếp tục chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th 03 thùng hoa quả có trị giá là 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*); Ngày 29/11/2019 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn S (là nhân viên bán hàng của Công ty ĐV) 13 thùng hoa quả có trị giá là 14.900.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*) và ngày 03/12/2019 chiếm đoạt của anh Huỳnh Phương H (là nhân viên bán hàng của Công ty ĐV) 10 thùng hoa quả có trị giá là 12.250.000đ (*Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Phan Văn Ch và Hoàng Thị B chiếm đoạt của Công ty TNHH PTTM và DV ĐV là **38.650.000đ** (*Ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Phan Văn Ch và Hoàng Thị B phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Phan Văn Ch và Hoàng Thị B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn bị cáo Phan Văn Ch là người khởi xướng giữ vai trò chính cùng với Hoàng Thị B thực

hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt tù bị cáo Phan Văn Ch mới đủ nghiêm. Còn bị cáo Hoàng Thị B (là vợ của bị cáo Phan Văn Ch) có vai trò đồng phạm ít nguy hiểm hơn, hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo, chưa thu lợi bất chính, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đang nuôi con nhỏ. Vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo Hoàng Thị B được cải tạo tại địa phương cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- 10 (Mười) thùng hoa quả, trong đó: 05 thùng nho xanh, 01 thùng cam vàng, 02 thùng lê Hàn Quốc và 02 thùng dâu Hàn Quốc. Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH PTTM & DV ĐV nên miễn xét.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 PLUS màu vàng trắng thu giữ của Phan Văn Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Văn Ch nên miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 37B2 – 318.50 mà Phan Văn Ch sử dụng vào việc phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo Hoàng Thị B đã bán cho một người không quen biết nên không có cơ sở để xác minh làm rõ, thu giữ vật chứng.

- 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen. Các bị cáo dùng vào liên lạc để phạm tội vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Phan Văn Ch và Hoàng Thị B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV với tổng số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Đại diện Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV đã nhận đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[8] Đối với Doãn Hồng Ngh và Ngô Trí M đã có hành vi vận chuyển thuê số hoa quả do trên cho Phan Văn Ch và Hoàng Thị B. Tuy nhiên khi vận chuyển không biết số hoa quả trên do phạm tội được mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn S, anh Huỳnh Phương H là nhân viên của Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ ĐV không yêu cầu gì nên miễn xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Ch và Hoàng Thị B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Văn Ch 18(Mười tám) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 13/12/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Thị B 36(Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị B.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Thị B được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị Bé cho UBND xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 12/02/2020.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Phan Văn Ch, Hoàng Thị B mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn